TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HNGĐ-ST
Ngày 21-01-2026
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Bà Trần Thị Thúy.

2 – Bà Hoàng Thanh Thúy.

- Thư ký phiên toà: Bà Cầm Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bế Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2025/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm 2003. Địa chỉ: Bản NL, xã CL, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Quàng Văn S, sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản NL, xã CL, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

Chị và anh Quàng Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 25/11/2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S có biểu hiện sử dụng ma túy, không chịu làm ăn. Mâu

thuẫn đã được gia đình hai bên và chính quyền địa phương hòa giải, nhưng không khắc phục được, từ lâu hai vợ chồng đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Quàng Văn S.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Quàng Văn S từ chối trình bày.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu chứng cứ trong vụ án xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị T và anh Quàng Văn S là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của chị Lò Thị T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án.

Có căn cứ để xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Quàng Văn S;

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Chị Lò Thị T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Lò Thị T khởi kiện ly hôn anh Quàng Văn S có địa chỉ tại bản NL, xã CL, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La.

Nguyên đơn chị Lò Thị T đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng

mặt. Bị đơn anh Quàng Văn S sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Anh Quàng Văn S đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị T và anh Quàng Văn S kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã CL, huyện Mường La, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/11/2021, như vậy hôn nhân giữa chị Lò Thị T và anh Quàng Văn S là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Lò Thị T và anh Quàng Văn S: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Sung có biểu hiện sử dụng ma túy, không chịu làm ăn, không quan tâm, chăm lo đến gia đình. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La đã tiến hành xác minh tại địa phương chị Lò Thị T và anh Quàng Văn S sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 17/12/2025 xác nhận chị Lò Thị T và anh Quàng Văn S có mâu thuẫn do anh Sung không quan tâm, chăm lo cho gia đình, có biểu hiện sử dụng ma túy.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Lò Thị T và anh Quàng Văn S đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Lò Thị T yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Quàng Văn S.

[3] Về con chung: Không có, không yêu cầu xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị T thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm, do đó chị Lò Thị T không phải nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Quàng Văn S.

2. Về con chung: Không có, không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lò Thị T, anh Quàng Văn S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 1 - Sơn La (2);
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã CL (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà